**TUẦN 15**

**Thứ hai ngày 11 tháng 12 năm 2023**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1:**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIÊM**

**Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu về những người có công với quê hương**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết được một số nhân vật và sự kiện lịch sử tiêu biểu của dân tộc Việt Nam; Yêu thích và tìm hiểu về lịch sử.

- Phát triến năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: video về nhân vật lịch sử: Kim Đồng, Võ Thị Sáu.

- Học sinh: trang phục theo quy định.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG :**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động của GV+GVTPT** | **HĐ của HS** | **Người phối hợp** | **Điều chỉnh sau thực hiện (nếu có)** |
| 10 phút | **1. Phần nghi lễ: (10’)** | |  |  |
|  | **Chào cờ**  Cho HS tập trung.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV TPT nhận xét tuyên dương khen thưởng,...  - BGH nhận xét và triển khai công tác tuần 15. | - HS tập trung theo vị trí lớp.  - HS theo dõi | - BGH + GV TPT+ GV chủ nhiệm. |  |
| 25 phút | **2. Sinh hoạt theo chủ đề: (25’)** |  |  |  |
|  | **\* Khởi động: 2’**  - GV tổ chức HS khởi động với bài hát: Biết ơn chị Võ Thị Sáu.  **\* Luyện tập: (21’)**  - Y/c các nhóm chuẩn bị các nội dung GV đã dặn trong buổi sinh hoạt dưới cờ tuần 14.  - Lần lượt cho các nhóm lên chia sẻ các câu chuyện về các anh hùng lịch sử mà nhóm đã tìm hiểu.  - Chiếu video về anh hùng liệt sĩ: Kim Đồng, Võ Thị Sáu.  **\*Tổng kết, dặn dò (2’)**  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi, biểu dương HS  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung theo chủ đề tuần 16: quần áo, đồ dùng học tập, sách vở,… | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe để chuẩn bị.  - Các nhóm chia sẻ.  - HS theo dõi, quan sát.  - HS lắng nghe để thực hiện. | - GV chủ nhiệm.  - GV chủ nhiệm |  |

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Luyện tập (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Rèn kĩ năng làm tính cộng, trừ và vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triến năng lực giải quyết vấn đề toán học, tư duy và lập luận toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giao tiếp toán học.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

**- GV:** Học liệu điện tử, máy tính.

- HS: SGK và VBT Toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 8'**  - GV tổ chức cho HS đọc bảng trừ trong phạm vi 10 | - HS thực hiện |
| - Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì? | - HS chia sẻ. |
| **2. Luyện tập: 16'** |  |
| **\* Hoạt động 1. Bài 3.**  - GV chiếu nội dung và nêu y/c bài tập.  - Y/c HS quan sát mẫu và hướng dẫn cách làm: Dựa vào mối quan hệ cộng trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp.  -Y/c HS làm vào VBT.  - Gọi HS nêu các phép tính.  - Nhận xét. | - HS quan sát.  - HS lắng nghe.  - HS làm VBT.  - HS chia sẻ. |
| **\* Hoạt động 2. Bài 4**  - Chiếu nội dung bài tập và nêu y/c của bài  - Y/c HS suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. | - HS quan sát tranh và nêu yêu cầu của bài.  . Chia sẻ trước lớp. |
| *Ví dụ:*  + Có 5 bạn đang bơi. Có 3 bạn trên bờ. Có tất cả bao nhiêu bạn? | - HS nhắc lại |
| + Có tất cả 8 bạn, trong đó có 3 bạn trên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi?  Chọn phép trừ 8 - 3 = 5. | - HS tự nêu tình huống, 1 HS khác nêu phép tính |
| - GV lưu ý HS về quan hệ cộng – trừ. Sử dụng quan hệ cộng - trừ để tính nhẩm thông qua các ví dụ đơn giản. | - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng: 8'**  - Y/c HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10.  **4. Củng cố, dặn dò: 3'**  - Qua tiết học, em hiểu thêm điều gì?  - Nhận xét tiết học  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liênquan đến phép trừ trong phạm vi 10  để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chia sẻ.  - HS nói.  - Lắng nghe để thực hiện. |

**Tiết 3 + 4:**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 76: ươn - ươt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết các vần ươn, ươt, đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có các vần: ươn, ươt;Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần ươn,ươt; Đọc đúng bài Tập đọc: Lướt ván;Viết đúng các vần: ươn,ươt, lượn,lướt ván..

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử, máy tính.

- HS: Bộ đồ dùng học vần; Bảng con, phấn; SGK Tiếng Việt 1, Vở bài tập Tiếng Việt tập 1.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động: : (3')**  - Cho HS chia sẻ về những môn thể thao dưới nước mà HS biết.  - Giới thiệu bài: ươn - ươt  **2. Chia sẻ và khám phá: ( BT1)(10’)**  **\* Hoạt động 1. Dạy vần ươn:**  - Chia sẻ: GV chỉ từng chữ ươ, n  - Y/c HS phân tích, đánh vần.  - Khám phá: GV đưa ra hình ảnh con lươn và hỏi:  + Đây là con gì?  - Y/c HS phân tích tiếng lươn.  - Y/c HS đánh vần  - GV giới thiệu mô hình vần ươn*,* tiếnglươn.  **\* Hoạt động 2. Dạy vần ươt:**  - Chia sẻ: GV chỉ từng chữ ươ, t.  - Y/c HS phân tích, đánh vần.  - Khám phá: GV đưa ra hình ảnh lướt ván.  + Đang làm gì?  - Y/c HS phân tích tiếng lươn.  - Y/c HS đánh vần  - GV giới thiệu mô hình vần ươt, tiếng lướt  *\*Củng cố:* các em vừa học vần mới và tiếng mới là gì?  - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng.  **3. Luyện tập: (22')**  **\* Hoạt động 3. Mở rộng vốn từ: ( BT2)**  - GV nêu yêu cầu của bài tập: Giúp thỏ đem cà rốt về hai nhà kho cho đúng.  - GV y/c HS đọc từ ngữ và quan sát tranh minh họa.  - GV y/c HS nối trong VBT  - GV y/c HS báo cáo  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV chỉ từng từ.  - Ngoài những tiếng có vần ôn, ôt có trong SGK, các em hãy tìm những từ có vần ôn, ôt ngoài sách.  - GV tuyên dương.  **\* Hoạt động 4. Tập viết: (Bảng con-BT4 )**  \* GV chiếu chữ mẫu: ươn, ướt, lươn, lướt ván.  - GV hướng dẫn quy trình.  - GV y/c HS thực hiện bảng con.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Tiết 2**  **3. Luyện tập (tiếp): 30'**  **\* Hoạt động 5. Tập đọc: ( BT3)**  \*Giới thiệu bài:  - GV chỉ hình ảnh minh họa bài đọc: Lũ chuột trượt ván trên bờ. Cá chuồn, cún lướt ván trên mặt biển.Vượn ôm ván chơi gần bờ.Thỏ sợ nước ở trên bờ cổ vũ.  \*GV đọc mẫu và giải nghĩa từ: hăm hở.  \*Luyện đọc từ ngữ: lướt ván, trượt ván, nô đùa ầm ĩ, cá chuồn, hăm hở, lướt như múa lượn,vượn, sợ ướt, cổ vũ, thú vị  \*Luyện đọc câu:  - GV : Bài đọc có mấy câu?  - GV chỉ từng câu:  - GV y/c HS đọc tiếp nối.  - Thi đọc tiếp nối theo đoạn: 3  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Gọi 1 HS đọc cả bài.  \*Tìm hiểu bài đọc:  - GV nêu Y/C; chỉ từng vế câu.  - Y/c HS làm VBT.  - Gọi HS báo cáo kết quả.  -GV nhận xét chốt đáp án.  **4. Vận dụng: 5'**  - GV tổng kết bài : Y/c cả lớp đọc lại 2 trang mở.  -Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị tiết sau | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS phân tích, đánh vần.  - HS quan sát  + Con lươn.  - HS phân tích.  - HS đánh vần.  - HS thực hiện đánh vần, đọc trơn  - HS đọc  - HS phân tích, đánh vần.  -HS quan sát  + Lướt ván  - HS đánh vần, đọc trơn.  - HS trả lời: ươn, ươt, lươn, lướt.  - Cả lớp đánh vần, đọc trơn sau đó cài bảng cài.  - HS đọc từng từ ngữ, quan sát tranh.  - HS thực hiện làm bài tập trong VBT  - HS báo cáo.  - HS đọc: Tiếng vượn có vần ươn. Tiếng trượt có vần ươt……  - HS tìm.  - HS nghe.  - HS đọc.  - HS lắng nghe, quan sát.  -HS thực hiện viết bảng con.  - HS quan sát tranh, lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc.  - HS: 9 câu.  - HS/ cả lớp đọc.  - HS đọc.  - HS đọc tiếp nối.  - 1 HS đọc cả bài.  - HS đọc.  - HS làm bài vào VBT.  - 1 HS báo cáo:  a-3:Cún lướt như múa lượn.  b-2: Vượn chưa dám ra xa.  c-1: Thỏ sợ ướt ở trên bờ.  - HS đọc.  - Nghe và thực hiện. |

**Buổi chiều:**

**Tiết 5:**

**TOÁN+**

**Luyện tập về các số**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** HS đếm số, viết số tốt, thêm vào bớt đi các đồ vật có số lượng đến 10.

- Góp phần phát triển năng lực tự chủ tự học, năng lực mô hình hóa toán học, giao tiếp và hợp tác.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ ghi nội dung bài học.

- HS: Bút, vở.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động: (5')**  - GV chiếu tranh yêu cầu HS đếm.  - GV nhận xét.  **2. Luyện tập: (25')**  **\* Hoạt động. Bài 1:**  - GV nêu nội dung bài tập 1: Đếm rồi viết số vào ô trống?   |  | | --- | | Hình ảnh con vịt đáng yêu-you can also download the kids toys ...Hình ảnh con vịt đáng yêu-you can also download the kids toys ...Hình ảnh con vịt đáng yêu-you can also download the kids toys ...Hình ảnh con vịt đáng yêu-you can also download the kids toys ...Hình ảnh con vịt đáng yêu-you can also download the kids toys ...Hình ảnh con vịt đáng yêu-you can also download the kids toys ... |   Tranh tô màu con chó ngộ nghĩnh, dễ thương cho béTranh tô màu con chó ngộ nghĩnh, dễ thương cho béTranh tô màu con chó ngộ nghĩnh, dễ thương cho béTranh tô màu con chó ngộ nghĩnh, dễ thương cho béTranh tô màu con chó ngộ nghĩnh, dễ thương cho béTranh tô màu con chó ngộ nghĩnh, dễ thương cho bé  + Gọi HS nhắc lại đề bài.  + Y/c 1 HS lên bảng làm còn lại làm bài ra vở.  + GV quan sát HS làm và gọi HS nhận xét bài làm trên bảng.  + GV nhận xét, kết luận.  **\* Hoạt động 2. Bài 2:**  - GV đưa bảng phụ ghi nội dung bài tập 2: *Gạch bớt cho thích hợp?*      4  15 tranh tô màu hình con bướm chọn lọc cho bé15 tranh tô màu hình con bướm chọn lọc cho bé15 tranh tô màu hình con bướm chọn lọc cho bé15 tranh tô màu hình con bướm chọn lọc cho bé15 tranh tô màu hình con bướm chọn lọc cho bé15 tranh tô màu hình con bướm chọn lọc cho bé  15 tranh tô màu hình con bướm chọn lọc cho bé15 tranh tô màu hình con bướm chọn lọc cho bé15 tranh tô màu hình con bướm chọn lọc cho bé15 tranh tô màu hình con bướm chọn lọc cho bé15 tranh tô màu hình con bướm chọn lọc cho bé15 tranh tô màu hình con bướm chọn lọc cho bé  8  + Gọi HS đọc đề bài.  + Y/c 1 HS lên bảng làm còn lại làm bài ra vở.  + GV quan sát HS làm và gọi HS nhận xét bài làm trên bảng.  + GV nhận xét, kết luận.  **\* Hoạt động 3. Bài 3:**  - GV đưa bảng phụ ghi nội dung bài tập 3: *Thêm vào cho đủ?*    6    8  + HS nhắc lại đề bài.  + Y/c HS làm bài ra phiếu bài tập.  + GV quan sát HS làm.  + Gọi HS đọc bài tập của mình làm.  + GV nhận xét bài làm.  **3. Vận dụng. ( 5')**  - Củng cố lại bài.  - Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện yêu cầu.  - HS quan sát  - HS nhắc đề bài.  - 1 HS lên bảng làm, dưới lớp làm ra phiếu bài tập.  - HS nhận xét bai làm của bạn trên bảng.  - HS quan sát  - HS nhắc lại đề bài.  - 1 HS lên bảng làm, dưới lớp làm ra phiếu bài tập.  - HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - HS quan sát.  - HS nhắc lại đề bài  - HS làm bài ra phiếu bài tập.  - 2 - 3 HS thực hiện yêu cầu.  - HS lắng nghe. |

**Tiết 6:**

**TIẾNG VIỆT+**

**Luyện đọc, viết vần ươn, ươt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm vững vần ươn và vần ươt. Đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ươn, ; Nhận biết, mở rộng tên các sự vật có vần ươn, ươt. Nói được từ và đặt câu có tiếng chứa vần ươn, ươt.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

- Phát triển phẩm chất: chăm chỉ, thẩm mỹ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Ngữ liệu ngoài sách cho HS luyện đọc, viết.

- HS: Vở ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2')**  - Ổn định lớp học.  **2. Luyện tập: (30')**  **\* Hoạt động 1: Luyện đọc.**  - GV y/c HS đọc lại 2 trang mở của bài ươn - ươt  - Đưa nội dung bài đọc và yêu cầu HS luyện đọc:  + ẩm ướt, miến lươn, sườn rán, con vượn, khu vườn, uốn lượn, lướt ván, mượt mà, thướt tha, vươn lên, tập dượt.  + Bé Hà đã vượt qua kì thi giữa kì 1.  + Khu vườn nhà bà, cỏ lên um tùm.  + Mưa suốt đêm khiến nền nhà luôn ẩm ướt. + Mẹ đi làm về muộn, bất chợt gặp cơn mưa to nên bị ướt hết. Về đến nhà, bé Na trùm khăn ủ ấm cho mẹ, còn chị Hà làm miến lươn cho mẹ ăn.  - Lưu ý những HS đọc yếu, HS đọc kém.  **\* Hoạt động 2: Thi đọc**  - GV tổ chức cho HS thi đọc: Cá nhân, nhóm 4, theo tổ.  - Nhận xét, tuyên dương nhóm đọc tốt.  **3. Củng cố dặn dò: (3')**  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà luyện đọc nhiều. | - HS ổn định.  - HS đọc bài  - HS luyện đọc.  + HS đọc cá nhân, tổ, cả lớp.  - HS thực hiện thi đọc.  - HS nhận xét và bình chọn  - HS lắng nghe để thực hiện. |

**Tiết 7:**

**TIẾNG VIỆT+**

**Luyện đọc đoạn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đánh vần, đọc trơn đúng tiếng từ câu mà GV đưa ra; Nhận biết, mở rộng tên các sự vật có vần ôn, ôt. Nói được từ đơn giản có tiếng chứa vần ôn, ôt.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

- Phát triển phẩm chất: chăm chỉ, thẩm mỹ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Ngữ liệu ngoài sách cho HS luyện đọc, phiếu bài tập

- HS: bút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2')**  - Ổn định lớp học.  **2. Luyện tập: (30')**  **\* Hoạt động 1: Luyện đọc.**  - GV đưa đoạn văn cho HS đọc:  **Em đi chợ tết**  Giờ em đã lớn, bố mẹ cho em đi chợ Tết. Chợ Tết thật tấp nập. Em chọn một hộp mứt sen để tết bà, một cân miến để tết ông. Em còn mua một hộp mắm tép rất thơm ngon cho bé An.  - Lưu ý những HS đọc yếu, HS đọc kém.  - GV cho HS thi đọc theo tổ, cá nhân.  - Bình xét HS đọc tốt và tổ đọc tốt.  **\* Hoạt động 2: Bài tập**  - GV phát phiếu bài tập cho HS:  + Điền **iên/ yên**  cô t…….; chim …….; …… ngựa, thân th…..  + Điền tiếng có chứa vần ua:  Lũ trẻ nô ………….  - Y/c HS làm bài.  - Gọi HS nêu bài làm.  - GV và HS nhận xét.  **3. Củng cố dặn dò: (3')**  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc HS về nhà luyện đọc nhiều. | - HS ổn định.  - HS luyện đọc.  + HS đọc cá nhân, tổ, cả lớp.  - HS thi đọc.  - Bình xét.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài làm.  - Nhận xét và lắng nghe.  - HS lắng nghe để thực hiện. |

**Thứ ba ngày 12 tháng 12 năm 2023**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1 :**

**MĨ THUẬT**

**Đ.c Đ. Hồng soạn giảng**

**Tiết 2+3:**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 77: ang - ac**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết các vần ang, ac*;* đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có các vần: ang, ac; Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần ang, vần ac; Đọc đúng bài Tập đọc: Nàng tiên cá;Viết đúng các vần: ang, ac, thang, vạc.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử, máy tính.

- HS: Bộ đồ dùng học vần; Bảng con, phấn; SGK Tiếng Việt 1, Vở bài tập Tiếng Việt tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động: : (3')**  - Cho cả lớp nghe hát bài hát: Bác kim thang  - Bài hát nhắc mở đầu bằng câu hát nào?  - Giới thiệu bài: ang - ac  **2. Chia sẻ và khám phá: ( BT1)(10’)**  **\* Hoạt động 1, Dạy vần ang:**  - Chia sẻ: GV chỉ từng chữ a, ng.  - Y/c HS phân tích, đánh vần.  - Khám phá: GV đưa ra hình ảnh cái thang và hỏi:  + Đây là cái gì?  - Y/c HS phân tích.  - Y/c HS đánh vần  - GV giới thiệu mô hình vần ang,tiếngthang.  **\* Hoạt động 2. Dạy vần ac:**  - Chia sẻ: GV chỉ từng chữ a, c  - Y/c HS phân tích, đánh vần.  - Khám phá: GV đưa ra hình ảnh cột cờ.  + Đây là con gì?  - Y/c HS phân tích.  - Y/c HS đánh vần  - GV giới thiệu mô hình vần ac, tiếng vạc  *\* Củng cố:* các em vừa học vần mới và tiếng mới là gì?  - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng.  **3. Luyện tập: (22')**  **\* Hoạt động 3. Mở rộng vốn từ: ( BT2)**  - GV nêu yêu cầu của bài tập: Tiếng nào có vần ang, tiếng nào có vần ac?  - GV y/c HS đọc từ ngữ và quan sát tranh minh họa.  - GV y/c HS nối trong VBT  - GV y/c HS báo cáo  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV chỉ từng từ.  - Ngoài những tiếng có vần ang, ac có trong SGK, các em hãy tìm những từ có vần ang, ac ngoài sách.  - GV tuyên dương.  *b, Tập viết: (Bảng con-BT4 )*  \*GV viết bảng: *ang, ac, thang, vạc.*  -GV viết mẫu từng chữ và tiếng trên bảng vừa hướng dẫn quy trình.  -GV y/c HS thực hiện bảng con.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Tiết 2**  **3. Luyện tập (tiếp): 30'**  **\* Hoạt động 4. Tập đọc: ( BT3)**  \*Giới thiệu bài:  -GV chỉ hình ảnh minh họa bài đọc: Đây là hình ảnh nàng tiên cá. Nửa thân trên giống một cô bé, nửa thân dưới là cá.  \*GV đọc mẫu và giải nghĩa từ: ngân nga*.*  \*Luyện đọc từ ngữ: nàng tiên cá, nửa thân trên, lướt trên biển, nhẹ nhàng,đất liền,ngân nga.  \*Luyện đọc câu:  - GV : Bài đọc có mấy câu?  - GV chỉ từng câu:  - GV y/c HS đọc tiếp nối.  - Thi đọc tiếp nối theo đoạn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Gọi 1 HS đọc cả bài.  \*Tìm hiểu bài đọc:  - GV y/c HS đọc từng vế câu.  - Y/c HS làm VBT và báo cáo kết quả.  -GV nhận xét chốt đáp án.  -GV y/c cả lớp đọc lại bài học.  **4. Vận dụng: 5'**  - GV tổng kết bài : Y/c cả lớp đọc lại 2 trang mở.  -Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị tiết sau | - HS nghe và hát theo.  - Bắc kim thang cà lang bí rợ.  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS thực hiện.  + Cái thang.  - HS phân tích.  - HS đánh vần.  - HS thực hiện đánh vần, đọc trơn.  - HS đọc.  - HS phân tích, đánh vần.  -HS quan sát  + Con vạc  - HS phân tích.  - HS đánh vần.  - HS đọc.  - HS trả lời: ang, ac, thang, vạc.  - HS đọc sau đó cài bảng cài.  - HS đọc từng từ ngữ, quan sát tranh.  - HS thực hiện làm bài tập trong VBT  - HS báo cáo.  - HS đọc: Tiếng bác có vần ac, tiếng vàng có vần ang…  - HS tìm.  -HS lắng nghe, quan sát.  -HS thực hiện viết bảng con.  - HS quan sát tranh, lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc.  - HS: 10 câu.  - HS đọc.  - HS đọc tiếp nối.  - Thi nhau đọc tiếp nối.  - 1 HS đọc cả bài.  - HS đọc.  - HS làm bài vào VBT.  - HS báo cáo:  a-2:Nàng tiên cá ngân nga tiếng hát.  b-1: Dân đi biển nghe hát, quên cả mệt, cả buồn.  -HS đọc đồng thanh .  - HS đọc.  - Nghe và thực hiện. |

**Tiết 4:**

**TIẾNG VIỆT**

**Tập viết ươn – ươt, ang - ac**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Viết đúng ươn, lươn, ươt, lướt ván, ang, thang, ac, vạc -chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**-** Phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- Giáo viên: chữ mẫu, máy tính.

- Học sinh: Vở Luyện viết 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2')**  - GV nêu mục đích, yêu cầu của bài học. | - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:(30')**  - GV viết bảng : ươn, lươn, ươt, lướt ván, ang, thang, ac, vạc  **\* Hoạt động 1. Tập viết: ươn, lươn, ươt, lướt ván.**  - GV đưa chữ mẫu.  - 1 HS đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.  - GV hướng dẫn cách viết. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, để khoảng cách, vị trí đặt dấu thanh *.*  - HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một. | - HS đọc.  - HS quan sát.  - HS nói.  - HS quan sát  - HS thực hiện viết |
| **\* Hoạt động 2. Tập viết: ang, thang, ac, vạc**  - GV đưa chữ mẫu.  - 1 HS đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.  - GV hướng dẫn cách viết. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, để khoảng cách, vị trí đặt dấu thanh *.*  - HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một.  - GV cho HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm.* | - HS quan sát.  - HS nói.  - HS quan sát  - HS thực hiện viết. |
| **3.Vận dụng: (3')**  – GV tuyên dương những học sinh tập trung viết bài, nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành.  - Dặn dò tiết sau. | - Lắng nghe. |

**Buổi chiều:**

**Tiết 5:**

**TIẾNG VIỆT+**

**Luyện đọc, viết vần ang, ac**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm vững vần ang, ac.Đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ang, ac; Nhận biết, mở rộng tên các sự vật có vần ang, ac.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

- Góp phần phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa cho HS luyện đọc.

- HS: Bút, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2')**  - Ổn định lớp học.  **2. Luyện tập: (30')**  **\* Hoạt động 1: Luyện đọc.**  - GV y/c HS đọc lại 2 trang mở của bài ang, ac.  - Chiếu nội dung bài đọc và yêu cầu HS luyện đọc:  *+* lá bàng, củ lạc, vàng bạc, bàn bạc, sa mạc, làng quê, âm nhạc, trang vở.  + Bác bàng già có tán lá to, thân xù xì.  Mùa gặt ở làng quê nhộn nhịp vầ tấp nập.  + Ngõ nhà Hà có bác bàng già. Trên ngọn bàng có chị vạc làm tổ. Mùa rét đến, gió rít căm căm. Bác bàng thả lá che gió cho tổ chim vạc. Chị vạc tha thiết cảm ơn bác bàng già đã che chở.  - Lưu ý những HS đọc yếu, HS các em đọc.  \* Tìm hiểu bài:  + Ngõ nhà Hà có gì?  + Trên ngọn bàng có gì?  + Bác bàng già đã làm gì để che gió cho tổ chim vạc?  **\* Hoạt động 2: Luyện viết:**  - GV đọc 2 câu cho HS viết vào vở.  - Quan sát sửa cho HS viết sai.  **3. Củng cố dặn dò: (3')**  - Nhận xét tiết học. Dặn dò HS luyện đọc. | - Lớp ổn định.    - HS đọc bài  - HS luyện đọc.  + HS đọc cá nhân, đồng thanh.  - HS trả lời.  - HS thực hiện viết.  - HS lắng nghe để thực hiện. |

**Tiết 6:**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Đ.c Mến soạn – giảng**

**Tiết 7:**

**TỰ NHIÊN – XÃ HỘI**

**An toàn trên đường (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được các yêu cầu đi bộ qua đường; Biết thực hiện đúng theo các yêu cầu đi bộ qua đường.

- Phát triển năng lực: giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất: yêu nước, trách nhiệm, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- Giáo viên: Học liệu điện tử, tấm bìa vẽ hình ô tô, xe máy, đèn xanh, đèn đỏ.

- Học sinh: SGK Tự nhiên và Xã hội.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**Tiết 3. Đi bộ qua đường**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2')**  - Ổn định lớp học.  **2. Khám phá: (15')**  **\* Hoạt động 5 : Tìm hiểu các yêu cầu đi bộ qua đường**  \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm*  *-* GV chia lớp thành nhóm chẵn, nhóm lẻ. Yêu cầu:  + Nhóm chẵn: quan sát các hình ở trang 62 trong SGK để nêu yêu cầu đi bộ đường ở đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ.  + Nhóm lẻ quan sát các hình ở trang 62 trong SGK để nêu yêu cầu đi bộ ở đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ.   * - GV theo dõi gợi ý HS nêu   *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - Yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV cùng HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chốt thông tin:  + Qua đường ở đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ:  ++ Dừng lại trên hè phố, lề đường hoặc sát mép đường.  ++ Chờ cho tín hiệu đèn dành cho người đi bộ chuyển sang màu xanh.  ++Quan sát bên trái, bên phải và bên trái một lần nữa cho đến khi chắc chắn không có chiếc xe nào đang đến gần. Đi qua đường trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, giơ cao tay để các xe nhận biết và vẫn cần quan sát an toàn.  + Qua đường ở đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ:  ++ Dừng lại trên hè phố, lề đường hoặc sát mép đường  ++ Quan sát bên trái, bên phải và bên trái một lần nữa cho đến khi chắc chắn an toàn.  - GV*:“Chúng ta cần phải thực hiện những quy định về trật tự an toàn giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác. ”*  **3. Luyện tập và vận dụng: (18')**  **\* Hoạt động 6 : Tập đi bộ qua đường an toàn.**  \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Chuẩn bị thực hành*  - GV nêu yêu cầu chuẩn bị.  - GV và HS làm một số tấm bìa có hình tròn (màu xanh và màu đỏ) hình xe ô tô, xe máy, xe đạp.  - GV vẽ trước ở sân trường đoạn đường có vạch kẻ và đoạn đường không có vạch kẻ.  *Bước 2 : Tiến hành chơi.*  - GV hướng dẫn HS phân vai một người đóng vai đèn hiệu, một số người đi bộ một người đóng ô tô / xe máy / xe đạp )  - Yêu cầu các nhóm thực hành đi bộ qua cả hai loại đoạn đường.  - GV theo dõi Hướng dẫn HS thực hiện.  *-* GV cùng HS nhận xét, hoàn thiện cách đi bộ qua đường của các bạn.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - HS ổn định lớp học.  - HS quan sát các hình ở trang 62 trong SGK  + Nhóm chẵn: nêu yêu cầu đi bộ đường ở đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .  +Nhóm lẻ: nêu yêu cầu đi bộ đường ở đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .  - Các thành viên quan sát chia sẻ  **-** Đại diện nhóm trình bày kết quả  **-** Nhận xét bổ sung bạn  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.   * - HS thực hiện cùng GV. * - HS phân vai   - HS thực hiện.  - HS trong nhóm đổi vai cho nhau thực hành  - HS tham gia nhận xét  - Lắng nghe |

**Thứ tư ngày 13 tháng 12 năm 2023**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1:**

**THỂ DỤC**

**Đ.c Điệp soạn - giảng**

**Tiết 2:**

**ÂM NHẠC**

**Đ.c Mến soạn – giảng**

**Tiết 3 + 4:**

**TIẾNG ANH**

**Trung tâm soạn - giảng**

**Buổi chiều:**

**Tiết 5 + 6:**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 78: ăng - ăc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết các vần ăng, ăc; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có các vần: ăng,ăc;Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần ăng, vần ăc; Đọc đúng bài Tập đọc: Cá măng lạc mẹ (1);Viết đúng các vần: ăng, măng, ăc, tắc kè.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử, máy tính.

- HS: Bảng con, phấn; SGK Tiếng Việt 1, VBT Tiếng Việt tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động: : (3')**  - Gọi HS đọc bài tập đọc: Nàng tiên cá.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài: ăng - ăc  **2. Chia sẻ và khám phá: ( BT1)(10’)**  **\* Hoạt động 1. Dạy vần ăng:**  - Chia sẻ: GV chỉ từng chữ ă, ng.  - Y/c HS phân tích, đánh vần.  - Khám phá: GV đưa ra hình ảnh măng và hỏi:  + Đây là gì?  - Y/c HS phân tích  - Y/c HS đánh vần.  - GV giới thiệu mô hình vần ăng*,* tiếngmăng.  **\* Hoạt động 2. Dạy vần ăc:**  - Chia sẻ: GV chỉ từng chữ ă, c  - Y/c HS phân tích, đánh vần.  - Khám phá: GV đưa ra hình ảnh con tắc kè.  + Đây là con gì?  - Phân tích: Tiếng tắc có âm tđứng trước, vần ăc, dấu sắc đặt trên âm ă.  - Y/c HS đánh vần.  - GV giới thiệu mô hình vần ăc, tiếng tắc  *\* Củng cố:*các em vừa học vần mới và tiếng mới là gì?  - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng.  **3. Luyện tập: (22')**  **\* Hoạt động 3. Mở rộng vốn từ: ( BT2)**  - GV nêu yêu cầu của bài tập: Tiếng nào có vần ăng, tiếng nào có vần ăc?  - GV y/c HS đọc từ ngữ và quan sát tranh minh họa.  - GV y/c HS nối trong VBT  - GV y/c HS báo cáo  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV chỉ từng từ.  - Y/c HS tìm tiếng có vần ăng, ăc ngoài sách.  - GV tuyên dương.  **\* Hoạt động 4. Tập viết: (BT4 )**  \* GV chiếu chữ mẫu: ăng, măng, ăc, tắc kè.  - GV viết mẫu từng chữ và tiếng trên bảng vừa hướng dẫn quy trình.  - GV y/c HS thực hiện bảng con.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Tiết 2**  **3. Luyện tập (tiếp): 30'**  \* Hoạt động 5. Tập đọc: ( BT3)  \*Giới thiệu bài:  - GV chỉ hình ảnh minh họa bài đọc.  \*GV đọc mẫu và giải nghĩa từ: lởm chởm.  \*Luyện đọc từ ngữ: cá măng, lạc mẹ, biển lớn, kiếm ăn, gió lớn, lo lắng, đằng xa, cá mập, răng sắc nhọn, lởm chởm.  \*Luyện đọc câu:  - GV : Bài đọc có mấy câu?  - GV chỉ từng câu:  - GV y/c HS đọc tiếp nối.  - Thi đọc tiếp nối theo đoạn 2 đoạn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Gọi 1 HS đọc cả bài.  \*Tìm hiểu bài đọc:  - GV y/c HS đọc từng vế câu.  - Y/c HS làm VBT và báo cáo kết quả.  - GV nhận xét chốt đáp án.  - GV y/c cả lớp đọc lại bài học.  **4. Vận dụng: 5'**  - GV tổng kết bài : Y/c cả lớp đọc lại 2 trang mở.  -Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị tiết sau | - HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS phân tích, đánh vần.  - HS quan sát  + Măng.  - HS phân tích.  - HS đánh vần.  - HS lắng nghe và đọc.  - HS đọc.  - HS thực hiện y/c.  - HS quan sát  + Con tắc kè  - HS lắng nghe và nhắc lại.  - HS thực hiện đánh vần.  - HS đọc.  - HS trả lời: ăng, ăc, măng, tắc  - HS đọc.  - HS đọc từng từ ngữ, quan sát tranh.  - HS thực hiện làm bài tập trong VBT  - HS báo cáo.  - HS đọc: Tiếng răng có vần ăng. Tiếng xắc có vần ăc…  - HS tìm.  - HS đọc.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS thực hiện viết bảng con.  - HS quan sát tranh, lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc.  - HS: 6 câu.  - HS đọc.  - HS đọc tiếp nối.  - HS đọc tiếp nối.  - Nhận xét tổ bạn.  - 1 HS đọc cả bài.  - HS đọc.  - HS làm bài vào VBT.  - HS báo cáo:  a: Một hôm mưa gió, cá măng lạc mẹ.  c. Cá măng chợt gặp cá mập.  - HS đọc.  - HS đọc.  - Nghe và thực hiện. |

**Tiết 7:**

**TOÁN**

**Luyện tập (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triến năng lực giải quyết vấn đề toán học, tư duy và lập luận toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giao tiếp toán học.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

**- Giáo viên:** Học liệu điện tử, máy tính.

- Học sinh: SGK và vở bài tập Toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (8')**  - GV cho HS chia sẻ các tình huống có phép cộng hoặc trừ (trong phạm vi 10) trong thực tế gắn với gia đình em. | -Hs chia sẻ. |
| **2. Luyện tập: (16')**  **\* Hoạt động 1. Bài 1: Số?**  - Chiếu nội dung bài tập 1 và nêu y/c.  - Y/c HS làm vào VBT.  - Gọi HS lần lượt nêu các số vào các ô trống.  - Nhận xét chốt lại cách làm. | - HS quan sát và lắng nghe.  - HS làm bài vào VBT.  - Lần lượt HS nêu kết quả.  - Lắng nghe. |
| **\* Hoạt động 2. Bài 2: Số?**  - Chiếu nội dung bài tập 2.  - Gọi HS nêu y/c.  - Cho HS nêu tình huống của mỗi bức tranh.  - Y/c HS làm vào VBT.  - Gọi HS nêu kết quả.  - GV nêu một số tình huống tương tự để củng cố kĩ năng tính toán cho HS. | - HS quan sát.  - HS nêu y/c của bài.  - HS nêu tình huống.  - HS làm bài.  - 4 HS nêu kết quả.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng: (8')**  - Yêu cầu HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 và làm quen với việc tìm một thành phần chưa biết của phép tính. | - HS nêu, nhận xét |
| **4. Củng cố, dặn dò: (3')**  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS lắng nghe để thực hiện. |

**Thứ năm ngày 14 tháng 12 năm 2023**

**Buổi sáng**

**Tiết 1:**

**TOÁN**

**Luyện tập (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học, tư duy và lập luận toán học.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

**- Giáo viên:** Học liệu điện tử, máy tính, ti vi.

- Học sinh: SGK và vở bài tập Toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 6'**  - Cho HS chơi trò chơi " Truyền điện". GV phổ biến luật chơi: GV đưa ra phép tính cộng hoặc trừ đầu tiên, gọi 1HS nêu kết quả phép tính. HS đó nêu kết quả đúng tiếp tục đưa ra phép tính cộng, trừ và gọi HS khác trả lời.  - GV cho HS bắt đầu chơi.  - Giới thiệu bài.  **2. Luyện tập: (21')**  **\* Hoạt động 1. Bài 3**  - GV chiếu nội dung của bài và nêu y/c.  - Cho HS nêu tình huống.  - Y/c HS làm vào VBT.  - Gọi HS nêu kết quả.  - Nhận xét.  **\* Hoạt động 2. Bài 4.**  - GV chiếu tranh, y/c HS quan sát, tìm số thích hợp với ô trống.  *Ví dụ:* Có tất cả 6 chú voi. Có 2 chú voi đang căng băng rôn. Có bao nhiêu chú voi đứng ở sau băng rôn?  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.  **\* Hoạt động 3. Bài 5.**  - GV chiếu tranh, y/c HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  *Ví dụ:* Có 9 con gà. Có 3 con gà đang đứng ngoài lùm cây. Có bao nhiêu con gà đang nấp trong bụi cây?  **3. Vận dụng: (8')**  - Y/c HS nghĩ ra một sổ tinh huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 và làm quen với việc tìm một thành phần chưa biết của phép tính. | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi.  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS đưa ra tình huống.  - Làm vào VBT.  - HS chia sẻ kết quả.  - Lắng nghe.  - HS quan sát và tìm số.  - HS chia sẻ.  - HS nêu: + 8 - 5 = 3  + 9 - 6 = 3  - HS tìm và chia sẻ. |

**Tiết 2:**

**THỂ DỤC**

**Đ.c Điệp soạn – giảng**

**Tiết 3 + 4:**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 79: âng - âc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết các vần âng, âc ; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có các vần: âng, âc; Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần âng*,* vần âc; Đọc đúng bài Tập đọc: Cá măng lạc mẹ (2); Viết đúng các vần: âng, âc, nhà tầng, quả gấc.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

- Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử, máy tính.

- HS: Bảng con, phấn; SGK Tiếng Việt 1, Vở bài tập Tiếng Việt tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động: : (3')**  - Gọi HS đọc bài tập đọc: Nàng tiên cá.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài: âng - âc  **2. Chia sẻ và khám phá: ( BT1)(10’)**  **\* Hoạt động 1. Dạy vần âng:**  - Chia sẻ: GV chỉ từng chữ â, ng.  - Y/c HS phân tích, đánh vần.  - Khám phá: GV đưa ra hình ảnh nhà tầng và hỏi:  + Đây là gì?  - Phân tích: Tiếng tầng có âm tđứng trước, vần ângđứng sau dấu huyền trên âm â*.*  - Y/c HS đánh vần, đọc trơn.  - GV giới thiệu mô hình vần âng*,* tiếngtầng.  **\* Hoạt động 2. Dạy vần âc:**  - Chia sẻ: GV chỉ từng chữ â, c  - Y/c HS phân tích, đánh vần.  - Khám phá: GV đưa ra hình ảnh quả gấc.  + Đây là quả gì?  - Phân tích: Tiếng gấccó âm đầu g, vần âc, dấu sắc trên âm â.  - GV giới thiệu mô hình vần âc, tiếng gấc  - Y/c HS đánh vần.  *\* Củng cố:* các em vừa học vần mới và tiếng mới là gì?  - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng.  **3. Luyện tập: (22')**  **\* Hoạt động 3. Mở rộng vốn từ: ( BT2)**  - GV nêu yêu cầu của bài tập: Tiếng nào có vần âng, tiếng nào có vần âc?  - GV y/c HS đọc từ ngữ và quan sát tranh minh họa.  - GV y/c HS nối trong VBT  - GV y/c HS báo cáo  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV chỉ từng từ.  - Tìm những từ có vần âng, âc ngoài sách.  - GV tuyên dương.  **\* Hoạt động 4: Tập viết: (BT4 )**  \*GV viết bảng: *âng, âc, nhà tầng, quả gấc.*  -GV viết mẫu từng chữ và tiếng trên bảng vừa hướng dẫn quy trình.  -GV y/c HS thực hiện bảng con.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Tiết 2**  **3. Luyện tập (tiếp): 30'**  **\* Hoạt động 5. Tập đọc: ( BT3)**  \*Giới thiệu bài:  -GV chỉ hình ảnh minh họa bài đọc: phần 2 nói về cảnh mẹ con cá măng gặp vui mừng gặp lại nhau.  \*GV đọc mẫu và giải nghĩa từ: mất hút, lâng lâng.  \*Luyện đọc từ ngữ: áp sát, nhô lên, bám chặt, mất hút, ngớ ra, vụt đến, giấc mơ, cảm giác lâng lâng.  \*Luyện đọc câu:  -GV : Bài đọc có mấy câu?  -GV chỉ từng câu:  -GV y/c HS đọc tiếp nối.  -Thi đọc tiếp nối theo đoạn: 3 đoạn  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Gọi 1 HS đọc cả bài.  \*Tìm hiểu bài đọc:  - GV y/c HS đọc từng vế câu.  - Y/c HS làm VBT và báo cáo kết quả.  -GV nhận xét chốt đáp án.  -GV y/c cả lớp đọc lại bài học.  \* Qua câu chuyện em biết gì về cá măng nhỏ?  **4. Vận dụng: 5'**  - GV tổng kết bài : Y/c cả lớp đọc lại 2 trang mở.  -Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị tiết sau | - HS đọc bài.  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS thực hiện.  - HS quan sát  + Nhà tầng.  - HS nghe  - HS thực hiện đánh vần, đọc trơn  - HS đọc.  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS quan sát  + Quả gấc  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện đánh vần, đọc trơn.  - HS trả lời: âng, âc, nhà tầng, quả gấc.  - HS đọc.  - HS đọc từng từ ngữ, quan sát tranh.  - HS thực hiện làm bài tập trong VBT  -2 HS báo cáo.  - HS đọc: Tiếng bác có vần ac. Tiếng vàng có vần ang…  - HS tìm.  - Đọc đồng thanh.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS thực hiện viết bảng con.  - HS quan sát tranh, lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc.  - HS: 7 câu.  - HS đọc.  - HS đọc tiếp nối.  - HS đọc tiếp nối.  - Lắng nghe.  - 1 HS đọc cả bài.  - HS đọc.  - HS làm bài vào VBT.  - HS báo cáo:  - HS nghe.  - HS đọc.  - HS tự do trả lời.  - HS đọc.  - Nghe và thực hiện. |

**Buổi chiều:**

**Tiết 5:**

**KĨ NĂNG SỐNG**

**Trung tâm soạn – giảng**

**Tiết 6:**

**ĐẠO ĐỨC**

**Đ.c Mến soạn – giảng**

**Tiết 7**

**TỰ NHIÊN – XÃ HỘI**

**Đ.c Mến soạn – giảng**

**Thứ sáu ngày 15 tháng 12 năm 2023**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1:**

**TIẾNG VIỆT**

**Tập viết: ăng – ăc, âng - âc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tô đúng, viết đúng các vần: ăng, măng, ăc, tắc kè, âng, nhà tầng, âc, quả gấc - chữ viết thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét, đặt đúng vị trí, đưa bút theo đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu trong vở Luyện viết 1, tập một.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**-** Phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- Giáo viên: chữ mẫu.

- Học sinh: Vở Luyện viết 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2')**  - GV nêu mục đích, yêu cầu của bài học. | - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:(30')**  **\* Hoạt động 1. Tập viết: ăng, măng, ăc, tắc kè**  - GV đưa chữ mẫu.  - 1 HS đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.  - GV hướng dẫn cách viết. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, để khoảng cách, vị trí đặt dấu thanh *.*  - HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một. | - HS quan sát.  - HS nói.  - HS quan sát  - HS thực hiện viết |
| **\* Hoạt động 2. Tập viết: âng, nhà tầng, âc, quả gấc.**  Các hoạt động ương tự như hoạt động 1. HS viết các vần, tiếng; hoàn thành phần *Luyện tập thêm.* | - HS thực hiện. |
| **3.Vận dụng: (3')**  – GV tuyên dương những HS tập trung viết bài.  - Nhắc nhở, động viên những HS chưa viết xong tiếp tục hoàn thành | - Lắng nghe. |

**Tiết 2:**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 80 : Kể chuyện: Hàng xóm**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện; Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh; Nhìn tranh, tự kể lại từng đoạn câu chuyện; Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Khi chồn me bị ốm, hàng xóm ai cũng sẵn lòng giúp đỡ. Tình cảm yêu thương, giúp đỡ của hàng xóm làm chồn mẹ rất cảm động.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử, máy tính.

- HS: SGK Tiếng Việt 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động: (7')**  - GV chỉ tranh 1, 2 của câu chuyện *Thần gió và mặt trời*, y/c HS kể.  - Gọi HS ý nghĩa câu chuyện?  - GV nhận xét đánh giá.  **2.Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện: (5')**  **\* Hoạt động 1. Quan sát tranh và phỏng đoán:**  - Câu chuyện có mấy nhân vật?  - GV: Có chuyện gì ở nhà chồn mà mọi người lại đến nhà chồn như vậy?  **\* Hoạt động 2. Giới thiệu chuyện:**  Câu chuyện kể về tình cảm giữa những người hàng xóm khi chồn mẹ bị ốm. Các em hãy lắng nghe.  **3. Khám phá và luyện tập: (21')**  **\* Hoạt động 3. Nghe kể chuyện:**  - GV kể từng đoạn chuyện với giọng diễn cảm:  + Lần 1: Kể tự nhiên không chỉ tranh.  +Lần 2: Vừa kể vừ chỉ tranh thật chậm.  + Lần 3: Kể như lần 2, mời HS nhắc lại.  **\* Hoạt động 4. Trả lời câu hỏi theo tranh:**  \* Trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh:  -GV hỏi HS, 1-2 HS 1 tranh:  +Tranh 1: Chuyện gì xảy ả ở nhà chồn?  +Tranh 2: Vì sao sẻ biết chuyện đó?  +Tranh 3: Sẻ đã báo tin cho ai? Bác ấy đã làm gì?  +Tranh 4: Sẻ báo tin cho ai nữa? Cô ấy đã làm gì?  +Tranh 5: Sẻ bay đi báo tin cho ai nữa? Cô ấy đã làm gì?  +Tranh 6: Chồn mẹ nói gì trước sự giúp đỡ của mọi người?  \* Trả lời các câu hỏi ở 2 tranh liền nhau:  - GV hỏi HS nội dung 2 tranh liền nhau.  \* Trả lời các câu hỏi ở 6 tranh .  -GV hỏi HS nội dung 6 tranh.  **\* Hoạt động 5. Kể chuyện theo tranh:**  -GV tổ chức cho HS kể chuyện theo tranh.  -GV cất tranh y/c HS kể toàn bộ câu chuyện.  -GV nhận xét, đánh giá và tuyên dương.  **\* Hoạt động 6. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện:**  -GV : Em nhận xét gì về hàng xóm của chồn mẹ?  - GV: câu chuyện cho tháy tình cảm yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau giữa những nhười hàng xóm. Đó là tình cảm rất đáng quý.  **4. Củng cố- Dặn dò: (2')**  - GV tổng kết bài **.**  -Nhận xét tiết học. | - HS kể  - HS nêu.  - Lắng nghe.  - HS : 5 nhân vật.  - HS quan sát tranh.  - HS lắng nghe.  -HS lắng nghe, quan sát tranh.  - HS lần lượt trả lời:  + Chồn mẹ bị ốm, 2 chú chồn con khóc la ầm ĩ.  + Vì sẻ nghe thấy tiếng kêu khóc ở nhà chồn, nó bay đến và biết được chuyện.  + Sẻ báo tin cho voi. Voi lập tức đén nhà chồn. Thấy hoa cỏ trong sân đã héo khô, voi liền dùng vòi hút nước dưới giếng, tưới nước cho cây.  + Sẻ báo tin cho soc. Sóc lập tức đến nhà chồn. Nhìn thấy trên bàn toàn bát đĩa bẩn, soc liền đem rửa, rồi lau bàn thật sạch sẽ.  + Sẻ báo tin cho chuột túi. Chuột túi lập tức đến nhà chồn. Thấy hai chú chồn con đang khóc, chuột túi liền cho hai chú vào túi ngực của mình, và dỗ sẽ cho chúng đi chơi. Chồn con nghe nói được đi chơi thì nín ngay.  + Chồn ẹm cảm động nói: “ Có các bạn giúp, tôi cảm thấy khỏe hơn rất nhiều”.  - HS trả lời gộp nội dung 2 tranh.  - HS trả lời liền mạch.  - HS kể nội dung 2-3 tranh liền kề.  - HS kể chuyện tranh bất kì mà mình thích.  - HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - HS nhận xét phần kể của bạn.  - HS: hàng xóm của chồn mẹ rất tốt bụng sẵn lòng giúp đỡ chồn mẹ khi chồn mẹ bị ốm.  - HS lắng nghe  - Nghe thực hiện |

**Tiết 3:**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 81: Ôn tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm đúng bài tập ghép thành vần; Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc: *Bỏ nghề;* Chép đúng chính tả 1 câu văn (chữ cỡ nhỡ ).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.

- Giúp HS phát triển phẩm chất chăm chỉ, nhân ái, yêu nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử, máy tính, ti vi.

- HS: Bảng con, phấn; SGK Tiếng Việt 1, Vở bài tập Tiếng Việt tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (2')**  **-** Ổn định lớp học.  **2. Luyện tập: (31')**  **\* Hoạt động 1. Bài tập 1: (Ghép thành vần )**  - GV chiếu bảng mô hình ghép âm thành vần, chỉ cho HS đọc từng chữ ở cột dọc: a, ă, â. Sau đó chỉ từng chữ ở hàng ngang: ng, c.  - GV chỉ từ.  - GV chỉ từng chữ lần lượt HS ghép thành vần:  **\* Hoạt động 2. BT2 ( Tập đọc)**  - GV chỉ hình minh họa và giới thiệu: Câu chuyện nói về bác thợ săn gặp một con vượn mẹ đang cho con bú. Vượn mẹ ngẩng lên, nhìn bác. Điều gì sẽ xảy ra?  \*GV đọc mẫu :  \*Luyện đọc từ ngữ:  - GV chỉ các từ được gạch chân.  + Mặt đờ ra: mặt ngây ra vì sợ hãi.  \*Luyện đọc câu:  - GV: Bài đọc có mấy câu?  - GV chỉ từng câu.  - Y/c HS đọc nối tiếp câu .  - GV tổ chức cho HS thi đọc theo đoạn/ cả bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Tìm hiểu bài đọc:  - GV chỉ từng ý:  - Cho HS làm trong VBT.  - GV y/c HS trả lời  - GV: *Bác thợ săn bỏ đi không phải vì vượn mẹ đã nhận ra bác mà vì bác không nỡ giết mẹ vượn.*  **\* Hoạt động 3. Bài tập 3 (Điền chữ g hay gh)**  - GV chiếu câu văn cần điền: Vượn mẹ..ặp bác thợ săn, ôm ….ì vượn con và nêu y/c  - Gọi HS nêu đáp án.  - GV chốt đáp án.  - Y/c HS đọc lại câu văn.  - Y/c HS viết lại câu văn.  - GV nhận xét đánh giá.  **3. Củng cố- Dặn dò: (2')**  - GV tổng kết bài **.**  -Nhận xét tiết học. | - HS ổn định lớp học.  -1 HS ghép làm mẫu: a + ng = ang  a + c = ac  - HS đọc:  a+ng = ang/ ă+ng = ăng/ â + ng = âng  a + c = ac/ ă + c = ăc/ â + c = âc.  - HS quan sát và lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS đọc( cá nhân/cả lớp): rút tên, ngắm, chợt, ngẩng lên, đờ ra, bỏ nghề bắn.  - HS đếm: 8 câu.  -1HS/ cả lớp đọc đồng thanh.  - HS thực hiện đọc tiếp nối cá nhân/ từng cặp.  - HS thi đọc đoạn/ cả bài.  - HS lắng nghe.  - HS đọc từng ý.  - HS làm bài trong VBT.  - HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm câu văn, làm bài trong VBT.  - HS nêu đáp án.  - Đối chiếu đáp án của mình.  - HS đọc câu văn đã hoàn thành.  -HS viết lại câu văn.  - Nghe thực hiện |

**Tiết 4:**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt sao**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sinh hoạt sao:**

- HS thấy được ưu điểm, khuyết điểm của tuần 15, đề ra mục tiêu phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của tuần 16.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- Hát được một số bài hát ca ngợi các vị anh hùng của quê hương, đất nước; Tự hào về lịch sử Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tivi, máy tính, kết quả học tập, rèn luyện trong tuần, quà tặng .

- HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**1. Hoạt động 1 (10') : Sơ kết tuần 15**

*a. GV thực hiện công tác tổng kết tuần*

+ Y/c các sao trưởng báo cáo tình hình các hoạt động của sao mình.

+ Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp (nề nếp, học tập, các hoạt động khác).

*b. GV đánh giá chung công tác tuần 15*

\* Về học tập:

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\* Về nền nếp:

................................................................................................................................

..................................................................................................................................................................................................................................................................

\* Tuyên dương - khen thưởng:

.................................................................................................................................

................................................................................................................................

*c. Phương hướng tuần 16:*

- Thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12.

- Thực hiện tốt nền nếp do nhà trường, đội quy định.

- Duy trì các hoạt động: vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp .

- Tích cực học tập, ôn luyện chuẩn bị cho kiểm tra học kì I.

**2. Hoạt động 2: Hoạt động trải nghiệm: 22'**

**Hát về những người anh hùng**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV tổ chức cho HS tập hát và trình diễn một số bài hát về những người anh hùng của địa phương, đất nước.  - Gợi ý một số bài hát:  + Em mơ gặp Bác Hồ - Sáng tác: Xuân Giao;  + Kim Đồng - Sáng tác: Phong Nhã;  + Biết ơn chị Võ Thị Sáu - Sáng tác: Nguyễn Đức Toàn.) | - HS lắng nghe.  - HS biểu diễn theo nhóm các bài hát về các anh hùng có công với đất nước. |

**Buổi chiều:**

**Tiết 5:**

**TOÁN+**

**Luyện tập về phép cộng trong phạm vi 10**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Thực hiện tốt và thành thạo phép cộng trong phạm vi 10; Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tế cuộc sống.

- Góp phần phát triển năng lực tự chủ tự học, năng lực mô hình hóa toán học, giao tiếp và hợp tác.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ ghi nội dung bài học.

- HS: Bút, vở.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (3')**  - Ổn định lớp học  **2. Luyện tập: (27')**  **\* Hoạt động 1. Bài 1:**  - GV nêu nội dung bài tập 1: *Điền dấu>,<,=?*  6 + 4......... 9 3 + 3 .......8  4 .......2 + 5 8 + 1 ..... 1 + 8  3 + 5.....2 + 3 4 + 2 ...... 4  5 + 5.....3 + 6 3 + 1........ 4 + 5  + Gọi HS nhắc lại đề bài.  + Y/c cả lớp làm vào vở sau đó 4 HS lên chữa bài.  + GV quan sát HS làm và gọi HS nhận xét bài làm trên bảng.  + GV nhận xét, kết luận.  **\* Hoạt động 2. Bài 2:**  - GV đưa bảng phụ ghi nội dung bài tập 2: *Tính?*  + 2 + 2  5  8  + 4  9  + Gọi HS nhắc lại đề bài.  + Y/c cả lớp làm vào vở sau đó 3 HS lên chữa bài.  + GV quan sát HS làm và gọi HS nhận xét bài làm trên bảng.  + GV nhận xét, kết luận.  **\* Hoạt động 3. Bài 3:** *Đúng ghi Đ, sai ghi S*  5 + 3 = 8 + 2 4 + 1 > 3 + 2  2 + 2 = 3 + 3 6 < 7 + 3  - Gọi HS lên bảng làm.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Vận dụng. ( 5')**  - Củng cố lại bài.  - Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện yêu cầu.  - HS quan sát  - HS nhắc đề bài.  - HS làm bài .  - HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - HS lắng nghe  - HS quan sáts  - HS nhắc lại đề bài.  - HS làm bài.  - HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - HS lên bảng.  - HS lắng nghe. |

**Tiết 6:**

**TIẾNG VIỆT+**

**Luyện, đọc viết vần âng, âc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** HS đọc tốt các ngữ liệu ngoài SGK . Viết đúng được các từ có tiếng chưa vần âng, âc.

- Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học.

**-** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Ngữ liệu cho HS đọc.

- HS: Vở ô li.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **11111. Khởi động: (3')**  - Ổn định lớp học  **2. Luyện tập: (29')**  **\*Hoạt động 1:** **Đọc bài**  - GV Y/c HS đọc lại bài âng, âc  - GV đưa ra ngữ liệu:  + tầng hầm, giờ giấc, nâng đỡ, nhẹ bẫng, nhấc chân, giàn gấc, tầng ba, xe nâng, vâng dạ, quả gấc, giấc mơ, gió bấc, bậc thang, dâng lễ.  + Nhà bà của Hà có một giàn gấc ở giữa sân. Giàn gấc bò lên cả trên tầng ba của nhà bà. Đến khi gấc chín đỏ trên giàn, bà bắc thang để cắt các quả gấc chín đỏ sẫm đem đi bán.  - Cho HS luyện đọc.  - Tuyên dương khen thưởng những HS đọc tốt.  **\* Hoạt động 2: Viết.**  - GV đọc một số từ ngữ cho HS viết.  - Nhắc HS ngồi viết đúng tư thế.  - Chấm chữa 1 số bài.  - Tuyên dương khen thưởng bài viết tốt.  **3. Vận dụng: (3')**  - Nhận xét giờ học.  - Nhắc nhở HS về nhà tiếp tục luyện đọc , viết luyết vần âng, âc. | - HS ổn định.  - HS đọc.  - HS đánh vần đọc trơn: cá nhân, cả lớp.  - HS lắng nghe.  - HS nghe để viết.  - Lắng nghe.  - Nghe và thực hiện. |

**Tiết 7:**

**TIẾNG VIỆT+**

**Luyện viết đoạn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm được chắc quy trình viết các chữ; Viết đúng đoạn văn do GV đưa ra **-** chữ thường cỡ nhỡ.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, thẩm mĩ.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: chuẩn bị đoạn văn cho HS viết.

- HS: vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:(3')**  - Ổn định lớp.  - Giới thiệu bài.  **2. Luyện tập: (29')**  **\* Hoạt động 1: Luyện đọc**  - GV đưa đoạn văn cho HS luyện đọc:  Rằm tháng tám, trăng sáng vằng vặc. Cá rô rủ cá cờ đi ngắm trăng. Cả đàn cá lướt đi nhẹ nhàng, mê mẩn ngắm mặt trăng bàng bạc in rõ khắp mặt hồ.  **-** Y/c HS nhận xét bạn đọc.  **\* Hoạt động 2: Luyện viết**  - GV hướng dẫn viết, lưu ý khoảng cách giữa các chữ, vi trí đặt dấu thanh....  - GV cho HS viết 3 câu đầu của đoạn văn.  - Quan sát HS viết, chỉnh sửa tư thế ngồi cho HS.  - Y/c HS trao đổi bài - nhận xét.  - GV nhận xét chung.  **3. Vận dụng: (3')**  - GV nhận xét.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS ổn định và lắng nghe.  - HS cá nhân - tổ - lớp.  - HS nhận xét.  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS viết.  - Đổi bài - nhận xét.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe. |